

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp theo dõi, xử lý thông tin xấu độc trên không gian mạng thay thế Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp để theo dõi, xử lý thông tin xấu độc trên không gian mạng

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
Cơ sở pháp lý tại Quyết định: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ngày 16 tháng 9 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025//QH15 ngày 19/ 02/2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp Luật số 87/2025/QH15 ngày 25/6/2025;	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ngày 16 tháng 9 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020 đã hết hiệu lực.
Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018	Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng	Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ

của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng;		sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, thông tin trên mạng đã hết hiệu lực
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, Ban ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh	Điều 1. . Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, Ban ngành, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh	Tại khoản 2 Điều 1, bỏ “UBND huyện, thành phố, thị trấn” do sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
Điều 3. Phương thức phối hợp 1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác theo dõi, nắm bắt thông tin; khi phát hiện những nội dung thông tin cần xem xét, xử lý, chủ động sử dụng ngay các biện pháp ngăn chặn trong phạm vi khả năng và quyền hạn của đơn vị mình, đồng thời thông báo cho cơ quan chủ trì (Sở Thông tin và Truyền thông) để phối hợp. Các hình thức thông báo khi phát hiện những vấn đề cần xem xét, xử lý, gồm:	Điều 3. Phương thức phối hợp 1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác theo dõi, nắm bắt thông tin; khi phát hiện những nội dung thông tin cần xem xét, xử lý, chủ động sử dụng các biện pháp ngăn chặn trong phạm vi khả năng và quyền hạn của đơn vị mình, đồng thời thông báo cho cơ quan chủ trì (Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch) để phối hợp. Các hành thức thông báo khi phát hiện những vấn đề cần xem xét, xử lý, gồm:	Tại khoản 1 Điều 3, bỏ “Sở Thông tin và Truyền thông” do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh gọn

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp 1. Sở Thông tin và Truyền thông b) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, chính quyền địa phương chủ động, kịp thời thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu khống lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tỉnh trên không gian mạng; định hướng, kiểm soát chặt chẽ hoạt động đăng tải thông tin trên không gian mạng, kiên quyết xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức người làm báo	Điều 5. Trách nhiệm phối hợp 1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch b) Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, chính quyền địa phương chủ động, kịp thời thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu khống lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tỉnh trên không gian mạng; định hướng, kiểm soát chặt chẽ hoạt động đăng tải thông tin trên không gian mạng, kiên quyết xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức người làm báo	- Tại khoản 1 Điều 5, bỏ “Sở Thông tin và Truyền thông” do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn. - Tại điểm b, khoản 1 Điều 5, sát nhập Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ với Ban Dân vận Tỉnh uỷ, do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn.
Điều 5. Trách nhiệm phối hợp g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu gỡ bỏ thông tin có nội dung vi phạm pháp luật, thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng;	Điều 5. Trách nhiệm phối hợp g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch yêu cầu gỡ bỏ thông tin có nội dung vi phạm pháp luật, thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng;	Tại điểm g khoản 1 điều 5, bỏ “Bộ Thông tin và Truyền thông” do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn.
Điều 5. Trách nhiệm phối hợp 2. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ	Điều 5. Trách nhiệm phối hợp 2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ	- Tại khoản 2 Điều 5, do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn
Điều 5. Trách nhiệm phối hợp	Điều 5. Trách nhiệm phối hợp	

4. Công an tỉnh a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng không gian mạng để cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc, xâm hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;	4. Công an tỉnh a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân lợi dụng không gian mạng để cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc, xâm hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;	Tại điểm a, khoản 4, điều 5, bỏ “Sở Thông tin và Truyền thông” do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn
Điều 5. Trách nhiệm phối hợp 6. Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh -Truyền hình tỉnh	Điều 5. Trách nhiệm phối hợp 6. Báo và Phát thanh -Truyền hình Cao Bằng	Tại khoản 6 điều 5, sát nhập Báo Cao Bằng với Đài Phát thanh -Truyền hình tỉnh, do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn
Điều 5. Trách nhiệm phối hợp 7. Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố b) Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình; tổ chức kiểm tra, xác minh thông tin trên không gian mạng phản ánh những vấn đề tiêu cực, bức xúc trong dư luận liên quan đến địa bàn, lĩnh vực do sở, ngành, địa phương quản lý để chủ động xử lý dứt điểm theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật; kịp thời báo cáo Ủy ban	Điều 5. Trách nhiệm phối hợp 7. Các Sở, Ban ngành, UBND các xã, phường b) Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình; tổ chức kiểm tra, xác minh thông tin trên không gian mạng phản ánh những vấn đề tiêu cực, bức xúc trong dư luận liên quan đến địa bàn, lĩnh vực do sở, ngành, địa phương quản lý để chủ động xử lý dứt điểm theo thẩm quyền và theo quy định	- Tại khoản 7. Các Sở, ban ngành, Bộ “UBND các huyện, thành phố” do sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. - Tại điểm b, khoản 7, Điều 5, bỏ “Sở Thông tin và Truyền thông” do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn

nhân dân tỉnh(quả Sở Thông tin và Truyền thông);	của pháp luật; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh(quả Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch);	
Điều 5. Trách nhiệm phối hợp 7. Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố c) Tổ chức thực hiện tốt công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo đúng quy định nhằm tránh khủng hoảng truyền thông. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng nhận diện, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức	Điều 5. Trách nhiệm phối hợp 7. Các Sở, Ban ngành, UBND các xã, phường c) Tổ chức thực hiện tốt công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo đúng quy định nhằm tránh khủng hoảng truyền thông. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng nhận diện, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức	Tại điểm c, khoản 7, Điều 5, bỏ “Sở Thông tin và Truyền thông” do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh gọn
Điều 6. Quy định chế độ làm việc và báo cáo 1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khi phát hiện những thông tin sai sự thật, xấu độc trên không gian mạng có liên quan đến cơ quan, đơn vị, địa phương mình cần chủ động tổ chức xác minh, xử lý và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông).	Điều 6. Quy định chế độ làm việc và báo cáo 1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương khi phát hiện những thông tin sai sự thật, xấu độc trên không gian mạng có liên quan đến cơ quan, đơn vị, địa phương mình cần chủ động tổ chức xác minh, xử lý và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch).	Tại khoản 1,2,3 Điều 6, bỏ ““Sở Thông tin và Truyền thông” do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh gọn

2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác phối hợp báo cáo việc triển khai thực hiện quy chế phối hợp, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phối hợp trong thời gian tới qua Sở Thông tin và Truyền thông 3. Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện quy chế này.	2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác phối hợp báo cáo việc triển khai thực hiện quy chế phối hợp, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phối hợp trong thời gian tới qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. 3. Định kỳ 6 tháng và hằng năm, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện quy chế này.	
Điều 8. Tổ chức thực hiện 1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp.	Điều 8. Tổ chức thực hiện 1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản (qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch) để xem xét sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp	Tại khoản 1 Điều 8, bỏ “Sở Thông tin và Truyền thông” do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn.